



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
05-02-2021 08:50:33 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

Số: 43/TBHH-TCTBĐATHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến, vũng quay trở tàu và luồng
hàng hải của Bến tạm phục vụ thi công dự án nhiệt điện BOT Vân Phong 1

KHA – 05 – 2021

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Đơn đề nghị số VPCL-CO/TE-1123-2021 ngày 30/01/2021 của Công ty TNHH Điện lực Vân Phong về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước bến, vũng quay trở tàu và luồng hàng hải của bến tạm phục vụ thi công dự án nhiệt điện BOT Vân Phong 1 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu BOTVP_2101_01, BOTVP_2101_02, BOTVP_2101_03 tỷ lệ 1/1.000 và bình đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RA_BOTVP_2101_01, RA_BOTVP_2101_02 tỷ lệ 1/2.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 01 năm 2021 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng tạm kết nối ra luồng hàng hải chuyên dùng vào nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 có chiều dài 1.300m, chiều rộng đáy luồng 70m, tìm tuyến luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T1	12°27'45,9" N	109°18'22,3" E	12°27'42,2" N	109°18'28,7" E
T2	12°27'49,3" N	109°17'38,9" E	12°27'45,6" N	109°17'45,4" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 3,2m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
N5	12°27'56,6" N	109°17'33,0" E	12°27'52,9" N	109°17'39,4" E
N6	12°27'55,7" N	109°17'30,7" E	12°27'52,0" N	109°17'37,1" E
N7	12°27'50,0" N	109°17'28,5" E	12°27'46,3" N	109°17'35,0" E
N8	12°27'48,4" N	109°17'29,9" E	12°27'44,7" N	109°17'36,3" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 4,29m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu quay trở tàu, được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=280m, tâm Q1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
Q1	12°27'51,2" N	109°17'33,9" E	12°27'47,5" N	109°17'40,4" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 3,3m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
N3	12°27'50,4" N	109°17'39,3" E	12°27'46,7" N	109°17'45,8" E
N4	12°27'55,3" N	109°17'37,2" E	12°27'51,6" N	109°17'43,7" E
N5	12°27'56,6" N	109°17'33,0" E	12°27'52,9" N	109°17'39,4" E
N8	12°27'48,4" N	109°17'29,9" E	12°27'44,7" N	109°17'36,3" E
N9	12°27'46,6" N	109°17'31,4" E	12°27'42,9" N	109°17'37,8" E
N10	12°27'45,7" N	109°17'34,3" E	12°27'42,0" N	109°17'40,8" E
N11	12°27'48,2" N	109°17'38,5" E	12°27'44,5" N	109°17'44,9" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 3,06m trở lên.

5. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH Điện lực Vân Phong ⁽¹⁾./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

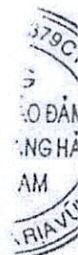


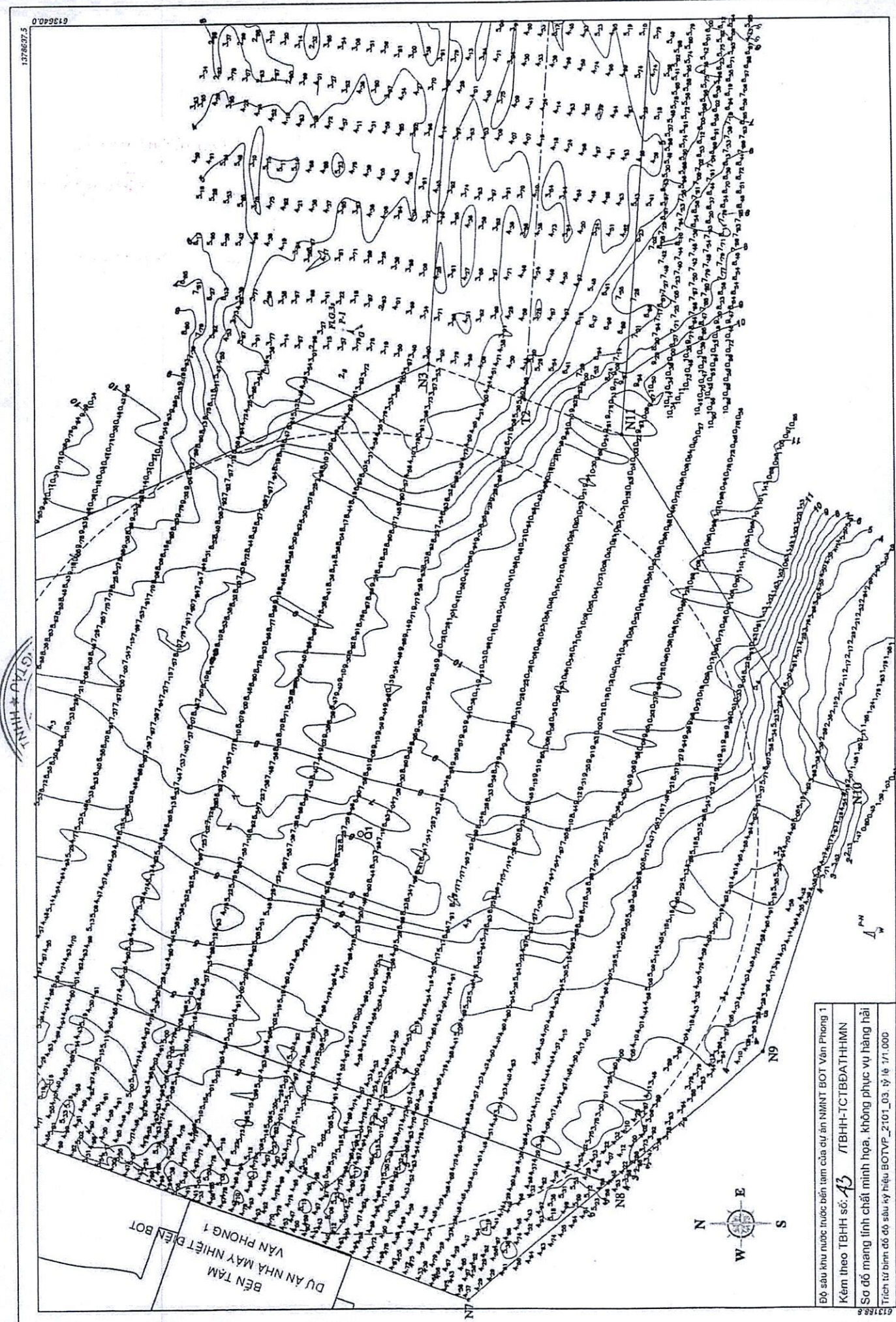
Trần Đức Thi

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu kv miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Đài Duyệt hải Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 13 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 14 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 17 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 18 Đài TT Duyệt hải Cam Ranh
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 23 Cảng Sài Gòn
- 24 Cty TNHH MTV hoa tiêu KV VIII
- 25 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 26 Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa
- 27 Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 28 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 29 Công ty TNHH Điện lực Vân Phong





ĐỒ SẴN KHU VỰC TRƯỚC BÊN TÀM CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN BOT VẠN PHONG 1
Kèm theo TBHH số: 43 /TBHH-TCTBĐATH-MN
Số đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BOTVP_2101_03 tỷ lệ 1/1.000
1378537.5
613168.8

Kinh tuyến trục 108 độ 15 phút, múi chiều 3 độ